

QUAN HỆ KINH TẾ VIỆT NAM - LIÊN MINH CHÂU ÂU TỪ NĂM 1995 ĐẾN NAY VÀ TRIỂN VỌNG

PGS. TS. Nguyễn Quang Thuận
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Quan hệ hợp tác kinh tế với Liên minh Châu Âu (EU) ngày càng giữ vị trí quan trọng trong quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam. Kể từ năm 1990, khi Việt Nam và EU thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức, đặc biệt sau khi hai bên ký Hiệp định khung hợp tác, quan hệ kinh tế của Việt Nam với Liên minh Châu Âu được phát triển khá nhanh và ổn định. Hiện nay EU là một trong những đối tác kinh tế - thương mại quan trọng vào bậc nhất của Việt Nam. Bài viết này đề cập một số nét chủ yếu về quan hệ kinh tế Việt Nam- EU từ năm 1995 đến nay và triển vọng phát triển trong thời gian tới.

I. Thực trạng quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên minh Châu Âu giai đoạn 1995-2007

Có thể nói dấu mốc quan trọng nhất trong sự phát triển quan hệ kinh tế Việt Nam - EU là ngày 17/ 07/1995, Việt Nam và Ủy ban Châu Âu đã ký “Hiệp định hợp tác giữa Cộng đồng Châu Âu và CHXHCN Việt Nam”. Đây là hiệp định khung điều chỉnh toàn diện quan hệ hợp tác Việt Nam - EU trên nhiều lĩnh vực. Về thương mại, hai bên dành cho nhau quy chế đối xử tối huệ quốc

và EU cho phép Việt Nam hưởng chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập. Quan hệ đầu tư được thúc đẩy theo hướng tạo ra môi trường thuận lợi để tăng cường đầu tư giữa hai bên. Về hợp tác kinh tế, phía EU tạo điều kiện giúp đỡ Việt Nam trong việc chuyển đổi kinh tế thị trường, xoá đói giảm nghèo và hội nhập kinh tế quốc tế. Hiệp định khung cũng như các hiệp định khác được ký kết đã tạo ra những cơ sở pháp lý hết sức quan trọng cho việc triển khai chiến lược hợp tác các giai đoạn 1995-2000, và 2001-2005.

Về quan hệ thương mại: Sau khi hai phía ký hiệp định khung hợp tác, quan hệ kinh tế thương mại hai chiều không ngừng được phát triển trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Kể từ năm 1995 đến năm 2007, kim ngạch buôn bán hai chiều giữa Việt Nam và EU đã tăng 7,4 lần, đạt trên 10 tỷ USD, mỗi năm tăng trung bình 15-20%. Cho đến nay Việt Nam đã có quan hệ buôn bán với hầu hết các nước thành viên EU với kim ngạch tăng khá nhanh, đặc biệt với Pháp, Đức, Anh, Hà Lan. Các mặt hàng Việt Nam xuất sang EU ngày càng phong phú và đa dạng. EU hiện là một trong những đối tác thương mại

lớn nhất của Việt Nam, xuất khẩu của Việt Nam sang EU chiếm 17- 18% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Ngoài các sản phẩm truyền thống như thuỷ sản, nông sản, dệt may, giày dép, sản phẩm bằng da thuộc, những năm gần đây các mặt hàng xuất khẩu sang EU cũng được mở rộng như đồ gỗ, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể thao, gốm sứ mỹ nghệ, đặc biệt đã xuất hiện các mặt hàng có mức chế biến cao như hàng điện tử, điện máy... Về nhập khẩu, Việt Nam có quan hệ với hầu hết các nước thành viên EU, trong đó Việt Nam nhập khẩu lớn nhất là từ Đức và Pháp với kim ngạch nhập khẩu bình quân từ 500 đến 800 triệu USD/năm, tiếp theo là Italia, Anh và Hà Lan có kim ngạch trung bình từ 200-300 triệu USD/năm. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam từ EU là phương tiện vận tải, phân bón, sắt thép, xăng dầu, máy móc thiết bị phụ tùng. Nhìn chung, cơ cấu nhập khẩu hàng hoá từ EU của Việt Nam có khoảng 55% là máy móc thiết bị trang bị cho nhiều ngành kỹ thuật cao, 20% là hoá chất và tân dược. Tuy nhiên hiện nay trong quan hệ thương mại với EU, Việt Nam vẫn là nước xuất siêu khá lớn, trong khi nhu cầu nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam từ EU còn nhiều, đặc biệt là những mặt hàng máy móc thiết bị phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá của Việt Nam mà EU đang có nhiều tiềm năng và thế mạnh.

Tóm lại, trong thời gian qua quan hệ thương mại Việt Nam - EU tăng khá nhanh và ổn định. Tuy nhiên có thể thấy quy mô xuất khẩu của Việt Nam còn nhỏ so với tiềm

năng và nhu cầu của cả hai phía (hiện nay Việt Nam chiếm chưa tới 0,02% kim ngạch nhập khẩu của EU), cơ cấu hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU còn khá lạc hậu với tỷ trọng cao của các hàng chưa qua chế biến. Điều đáng chú ý là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang EU như dệt may, giày dép... hiện nay chủ yếu vẫn là gia công cho các đối tác nước ngoài và xuất khẩu phải qua trung gian nhiều, do vậy hiệu quả kinh tế thấp và không làm chủ được thị trường.

Về đầu tư: Trong lĩnh vực này cần ghi nhận EU là những nhà đầu tư sớm sau khi Việt Nam ban hành Luật Đầu tư nước ngoài năm 1987 và có số dự án vào Việt Nam tăng khá nhanh. Tính đến tháng 9 năm 2007, EU có 640 dự án với vốn đăng ký là 8,35 tỷ USD và vốn đầu tư thực hiện là 4,8 tỷ USD. Các nhà đầu tư EU đã có mặt ở hầu hết các ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam, tập trung nhiều nhất vào công nghiệp và xây dựng (280 dự án với tổng vốn đầu tư là 4,18 tỷ USD, chiếm 54,8% số dự án và 59,8% tổng vốn đầu tư), trong đó công nghiệp nặng có 118 dự án với 1,32 tỷ USD. Trong lĩnh vực dịch vụ, EU có 181 dự án với tổng vốn là 2,43 tỷ USD (chiếm 35,4% số dự án và 36,4% tổng vốn đầu tư); Còn lại là nông nghiệp, lâm nghiệp - 50 dự án với tổng vốn đầu tư là 457,6 triệu USD. Với những ưu thế về tài chính và công nghệ, hầu hết các dự án của EU được triển khai tương đối tốt, hoạt động có hiệu quả, góp phần tích cực trong việc tạo ra một số ngành nghề và sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao. Ngoài ra, các dự án của EU đầu tư tại Việt Nam còn góp phần

bổ sung nguồn vốn và công nghệ cho đầu tư phát triển, tạo thêm năng lực sản xuất mới cho nền kinh tế, tạo thêm việc làm và bước đầu có đóng góp cho nguồn thu ngân sách. Hiện nay một số tập đoàn lớn của EU đang hoạt động có hiệu quả ở Việt Nam như: BP (Anh), Shell Group (Hà Lan), Total Elf Fina (Pháp, Bỉ), Daimler Chrysler (Đức), Siemen, Alcatel Comvik (Thụy Điển)... Xu thế đầu tư của EU chủ yếu vẫn tập trung vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ và phát triển cơ sở hạ tầng...

Nhìn chung, EU là đối tác có tiềm năng và thế mạnh về vốn và công nghệ, nhưng quan hệ đầu tư với Việt Nam còn nhỏ bé. Do vậy, việc thúc đẩy hơn nữa việc thu hút đầu tư từ EU của Việt Nam trong thời gian tới là vấn đề hết sức có ý nghĩa và có khả năng thực tế cao.

Bên cạnh lĩnh vực thương mại và đầu tư, viện trợ phát triển có vị trí quan trọng trong quan hệ Việt Nam - EU. Viện trợ phát triển của EU dành cho Việt Nam qua các giai đoạn như sau:

- 1994-1995 đạt 32,5 triệu Ecu/năm;
- 1996-2000 là 52,5 triệu Ecu/năm;
- 2002-2006 là 32,5 triệu Euro/năm;
- 2007-2013 sẽ là 43,4 triệu Euro/năm.

Tại Hội nghị tư vấn Các nhà tài trợ cho Việt Nam (12/2006), EU tiếp tục là nhà tài trợ lớn nhất cho Việt Nam với mức cam kết năm 2007 là 720 triệu Euro. Tuy tổng mức cam kết năm 2007 giảm so với năm 2006 (năm 2006 là 799 triệu Euro), nhưng phần

viện trợ không hoàn lại đã tăng từ 373 triệu lên 375 triệu Euro). Nếu tính từ năm 1995 đến nay cam kết của các nước EU đã đạt 6,7 tỷ USD, hiệp định hoá được 4 tỷ USD, giải ngân trên 3 tỷ USD.

Ngày 28/3/2007, Ủy ban Châu Âu đã thông qua Chiến lược hợp tác với Việt Nam trong giai đoạn 2007-2013. Chiến lược mới của Ủy ban Châu Âu dành cho Việt Nam khoản trợ giúp trị giá khoảng 304 triệu Euro chia làm 2 giai đoạn:

- Chương trình định hướng I cho giai đoạn 2007-2010 là 160 triệu Euro.
- Chương trình định hướng II cho giai đoạn 2011-2013 là 144 triệu Euro.

Nhìn chung ODA của EU được dành cho các lĩnh vực y tế và giáo dục, xoá đói giảm nghèo ở những vùng nông thôn và miền núi, hỗ trợ bảo vệ môi trường, góp phần vào quá trình chuẩn bị và thực hiện những cải cách then chốt của Việt Nam như chuyển sang kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

Như vậy, EU là một trong những đối tác viện trợ song phương lớn nhất cho Việt Nam. Các nước EU đang nỗ lực hài hoà hoá thủ tục ODA giữa các nước thành viên và với các nhà tài trợ khác nhằm phân công và phối hợp trong từng lĩnh vực và nâng cao hiệu quả tốc độ giải ngân.

Rõ ràng là kể từ khi Việt Nam và EU ký Hiệp định khung, hợp tác quan hệ kinh tế giữa hai phía phát triển khá nhanh và ổn định. Hiện nay EU đã trở thành một trong

những đối tác kinh tế - thương mại quan trọng vào bậc nhất của Việt Nam. Trên thực tế, hợp tác kinh tế của Việt Nam với EU đã phát triển toàn diện cả thương mại, đầu tư và viện trợ phát triển và thông qua sự hợp tác này EU đã ủng hộ Việt Nam rất nhiều trong việc xây dựng nền kinh tế thị trường, xoá đói giảm nghèo và hội nhập kinh tế quốc tế.

II. Một số vấn đề phát triển quan hệ kinh tế Việt Nam - EU đến năm 2015

Sự phát triển quan hệ kinh tế Việt Nam với EU trong thời gian tới sẽ chịu sự tác động của những biến đổi chung của bối cảnh thế giới và khu vực và đặc biệt là những yếu tố phát triển của Việt Nam và EU, trước hết là những yếu tố chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, Sự phát triển mạnh mẽ của quá trình toàn cầu hoá và tiến bộ vượt bậc của khoa học công nghệ là yếu tố quan trọng tác động đến quan hệ quốc tế nói chung, quan hệ kinh tế Việt Nam- EU nói riêng. Tác động của toàn cầu hoá và sự phát triển mạnh mẽ của KHCN đã làm cho sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế trên thế giới ngày càng gia tăng. Cùng với quá trình toàn cầu hoá mạnh mẽ, xu thế tăng cường liên kết khu vực và gia tăng các hiệp định thương mại tự do song phương đã tác động mạnh mẽ đến quan hệ kinh tế quốc tế nói chung, quan hệ kinh tế Việt Nam - EU nói riêng. Chẳng hạn, việc hình thành Hiệp định Tự do thương mại toàn châu Mỹ năm 2005, tăng cường hợp tác trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương thông qua diễn đàn APEC, sáng kiến hình thành Cộng đồng kinh tế Đông Á (EAEC), ý

tưởng hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) vào năm 2015... Việc gia tăng các hiệp định thương mại tự do song phương thời gian qua thể hiện trong việc ký kết hiệp định thương mại song phương giữa nước thành viên ASEAN riêng rẽ với các đối tác bên ngoài (như Singapore với Mỹ vào năm 2002, Singapore với Australia, Thái Lan đang chuẩn bị ký hiệp định tự do thương mại với Mỹ), song song với việc xúc tiến hiệp định tự do thương mại giữa ASEAN với Trung Quốc, Nhật Bản... Trong mối quan hệ đa tầng như vậy, Việt Nam cũng như các thành viên khu vực khác cùng một lúc phải thực hiện rất nhiều nghĩa vụ khác nhau. Trong quá trình chủ động hội nhập quốc tế của mình, việc khai thác đầy đủ những quan hệ mới đó đồng thời với việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thành viên đòi hỏi phải có sự nỗ lực rất cao của Việt Nam với tư cách là nước đang trong quá trình chuyển đổi.

Thứ hai, Tiến trình hợp tác Á - Âu (ASEM) đang được thúc đẩy sau Hội nghị thượng đỉnh ASEM 5 (Hà Nội tháng 10 năm 2004) sẽ tác động mạnh mẽ đến quan hệ Việt Nam với EU. Về mặt kinh tế - thương mại, diễn đàn ASEM thực hiện hợp tác liên khu vực theo cơ chế đối thoại phi cam kết với mục đích tạo thuận lợi và thúc đẩy cho sự phát triển quan hệ thương mại Á - Âu đa phương trong khuôn khổ WTO. Bên cạnh đó là các mục tiêu: Đối thoại chính trị để tăng cường hiểu biết lẫn nhau và thống nhất quan điểm của hai châu lục đối với những vấn đề chính trị và xã hội của thế giới; Thúc đẩy hợp

tác trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật thông tin môi trường nhằm tạo tăng trưởng bền.

Bước vào những năm đầu của thế kỷ XXI, EU đã điều chỉnh chính sách đối với châu Á với việc công bố văn kiện "*Châu Âu và Châu Á: Một khuôn khổ chiến lược cho quan hệ đối tác được tăng cường*" (vào tháng 9/2001). Văn kiện quan trọng này của EU là cơ sở cho EU tham gia vào đối thoại và tăng cường hợp tác Âu - Á nói chung và trong khuôn khổ của diễn đàn ASEM nói riêng nhằm đảm bảo và duy trì lợi ích của mình. Với chiến lược này, EU mong muốn tăng cường sự hiện diện của mình ở châu Á và xây dựng đối tác và đồng minh toàn cầu với các quốc gia châu Á. Chiến lược này cũng nhấn mạnh và tiếp tục coi quan hệ đối tác lâu dài với ASEAN là ưu tiên trong những năm trước mắt. Những ưu tiên này sau đó đã được thể hiện trong việc EU công bố văn kiện mang nội dung của một chiến lược đối với ASEAN vào ngày 9 tháng 7 năm 2003. Đáng chú ý là mục tiêu thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai khu vực với sáng kiến thương mại xuyên khu vực EU - AESAN (TREATI) nhằm mở rộng dòng thương mại và đầu tư, đồng thời thiết lập cơ chế có hiệu quả trong đối thoại và tạo điều kiện cho việc thâm nhập thị trường của nhau. TREATI sẽ tạo một khung pháp lý rõ ràng trong quan hệ thương mại hai bên đồng thời mở đường cho việc hình thành khu vực mậu dịch tự do thương mại trong tương lai. Trên thực tế, sự phát

triển tốt đẹp quan hệ EU và ASEAN thời gian vừa qua đã cho phép hai phía hiện nay đã bắt đầu việc đàm phán chuẩn bị cho việc ký kết FTA giữa hai khu vực. Việc ký kết này sẽ tạo điều kiện cho cả hai phía tăng cường hơn nữa thương mại nói riêng, kinh tế nói chung giữa hai khu vực. Vì vậy, với tư cách là thành viên của ASEAN, Việt Nam cần phải tính toán đầy đủ những cơ hội và thách thức mới do những nhân tố này tạo ra để phát triển có hiệu quả quan hệ hợp tác kinh tế với EU trong tương lai.

Thứ ba, Sau những năm đổi mới vừa qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu cực kỳ to lớn, kinh tế tăng trưởng cao và ổn định, Việt Nam đang trở thành một trong những quốc gia phát triển năng động trong khu vực và trên thế giới. Quan hệ kinh tế của Việt Nam phát triển nhanh chóng với hầu hết các đối tác quan trọng trên thế giới như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, và các nước trong khu vực. Hiện nay, Việt Nam đã là thành viên tích cực của nhiều tổ chức khu vực và quốc tế như ASEAN, APEC, ASEM, và WTO. Rõ ràng thế và lực của Việt Nam đã có thay đổi và Việt Nam đã hội nhập tích cực vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Điều đó cho phép Việt Nam có những điều kiện mới và khả năng mới trong phát triển quan hệ hợp tác kinh tế với EU.

Thứ tư, Liên minh Châu Âu những năm vừa qua đã có sự phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng và chiều sâu. Điều này tạo ra cho EU một vị thế mới, có tác động không chỉ

trong nội Khối mà còn với bên ngoài trong đó có Việt Nam. Điều đó thể hiện sự liên kết giữa các nước thành viên ngày càng chặt chẽ cả về kinh tế và chính trị. Sau những thành công trong việc liên minh kinh tế tiền tệ với việc ra đời đồng tiền chung - đồng Euro, các nước đã tiếp tục xây dựng Hiến pháp mới. Mặc dù bản Hiến pháp không được thông qua do Pháp và Hà Lan phản đối năm 2005, nhưng nó là cơ sở quan trọng của việc ra đời Hiệp ước rút ngắn được thông qua tại Lisbon ngày 13/12/2007 vừa qua. Có thể nói đây là hiệp ước hết sức quan trọng trong việc tạo ra thể chế mới của EU, mở rộng theo hướng tăng cường liên kết về mọi mặt. Mặt khác, Liên minh Châu Âu mở rộng sang phía Đông với việc kết nạp thành viên lớn nhất trong lịch sử bằng việc kết nạp thêm 10 nước vào ngày 1/5/2004 và tiếp đó là kết nạp thêm 2 nước Bungary và Rumani vào ngày 1/1/2007 đã tác động khá lớn đến quan hệ kinh tế Việt Nam - EU.

Điểm đáng chú ý là trong số các nước thành viên mới gia nhập EU vừa qua chiếm số đông là các nước XHCN, thành viên Hội đồng Tương trợ kinh tế (HĐTTKT) trước kia mà Việt Nam đã có quan hệ truyền thống. Sau khi HĐTTKT giải thể, quan hệ của Việt Nam với các nước này đã chuyển sang giai đoạn hợp tác theo cơ chế thị trường. Những năm đầu quan hệ hợp tác giữa hai phía giảm sút nghiêm trọng, sau đó đã từng bước được khôi phục. Tuy nhiên, cho đến nay còn cách xa với những khả năng và yêu cầu hợp tác của cả hai phía, nên Việt Nam cần và có thể

khai thác những ưu thế quan hệ truyền thống này trong việc mở rộng hợp tác với các thành viên mới nói riêng, với EU nói chung trong bối cảnh EU mở rộng. Hiện nay hầu hết các nước Đông Âu là thành viên mới của EU đều phát triển quan hệ kinh tế khá tốt với Việt Nam, và đều mong muốn Việt Nam là đối tác quan trọng của họ ở khu vực Đông Nam Á nói riêng, châu Á nói chung.

Trước những biến đổi trong bối cảnh quốc tế như vậy, Việt Nam đứng trước nhiều thách thức, nhưng cũng có nhiều cơ hội cần và có thể khai thác để mở rộng quan hệ kinh tế thương mại với EU.

Thứ nhất, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực chính trị để tạo ra cơ sở thuận lợi nhất cho sự tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kinh tế. Những năm gần đây hợp tác trong lĩnh vực chính trị được thúc đẩy mạnh mẽ. Hai bên tăng cường tiếp xúc và trao đổi các đoàn cấp cao để tạo điều kiện thuận lợi cho quan hệ hợp tác kinh tế phát triển. Chẳng hạn Tổng bí thư Nông Đức Mạnh đi thăm Đức, Bỉ và Liên minh Châu Âu tháng 3/2004, nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm chính thức Pháp tháng 10/2004 và Anh tháng 5/2004, nguyên Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An thăm Anh, Italia, Thụy Sĩ, Bỉ, Nghị viện Châu Âu tháng 3/2005, chuyến thăm Pháp của Tổng bí thư Nông Đức Mạnh tháng 6/2005, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm EC tháng 9/2006, thăm Pháp 30/9 đến 3/10 năm 2007 và mới đây nhất là chuyến thăm Anh, Đức và Ailen vào đầu tháng 3/2008. Phía EC cũng có các chuyến thăm quan trọng

đến Việt Nam như nhân dịp dự Hội nghị thượng đỉnh ASEM V tại Hà Nội tháng 10/2004 Chủ tịch EC và Cao uỷ phụ trách thương mại của EC đã thăm chính thức Việt Nam và tiếp sau đó là một loạt các chuyến thăm của đại diện các Uỷ ban của EC và lãnh đạo cấp cao một số nước thành viên thăm Việt Nam.

Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ về việc triển khai cuộc gặp cấp cao Việt Nam - EU, Bộ Ngoại giao đã xây dựng Đề án cơ chế trao đổi định kỳ Việt Nam - EU ở cấp bộ trưởng với mục đích mở ra kênh trao đổi cấp cao nhằm khẳng định quyết tâm chính trị đưa quan hệ Việt Nam - EU phát triển chiều sâu, tạo sự hiểu biết tin cậy lẫn nhau, biến quan hệ đó thành quan hệ đối tác toàn diện, bền vững, ổn định lâu dài và tin cậy lẫn nhau vì hoà bình và phát triển phồn vinh trong thế kỷ XXI.

Thứ hai, cần nhận thức rõ EU là thị trường chiến lược quan trọng còn nhiều tiềm năng chúng ta chưa khai thác hết. Trong trao đổi thương mại hiện nay với EU15, Việt Nam có thể đẩy mạnh hơn nữa xuất khẩu hàng hoá vào thị trường này trên cơ sở khai thác sâu các lợi thế so sánh và tăng chất lượng sản phẩm để giành lợi thế cạnh tranh trước các đối tác khác. Đặc biệt về nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường EU hiện nay còn hết sức nhỏ bé, trong khi những mặt hàng máy móc thiết bị công nghệ cao mà EU có thế mạnh hiện nay chúng ta đang rất cần, vấn đề quan trọng là tìm ra được cơ chế để thực hiện nhu cầu này. Ngoài ra, thị trường các

nước Trung và Đông Âu rất quen thuộc với Việt Nam, hiện tại do nhiều lý do khác nhau nên chưa được khai thác. Sự tham gia EU sẽ đem lại cho thị trường ở các nước này sức mạnh mới, sự hấp dẫn mới, Việt Nam có nhiều cơ hội để nâng cao kim ngạch thương mại với các nước này. Tuy nhiên, việc nhìn nhận thị trường các nước Đông Âu cũng phải thay đổi, đây không còn là thị trường "dễ tính", mà nay đòi hỏi có tiêu chuẩn rất khắt khe theo tiêu chuẩn của châu Âu. Hơn nữa việc thâm nhập vào thị trường này cần phải tuân thủ theo quy định nghiêm ngặt của Liên minh Châu Âu về hạn ngạch, thuế quan, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Xác định rõ vị trí của EU trong quan hệ với Việt Nam, ngày 14/6/2005, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt "Đề án tổng thể về quan hệ Việt Nam - Liên minh Châu Âu đến năm 2010 và định hướng đến 2015". Bản đề án tổng thể này mô tả quá trình hình thành phát triển các chính sách lớn và vị thế của EU, đánh giá thực trạng quan hệ Việt Nam - EU trên cơ sở đó đề ra chủ trương giải pháp lớn trong thời gian đến 2010 và định hướng đến 2015 nhằm nâng mới quan hệ này lên tầm cao mới "Quan hệ đối tác bình đẳng, hợp tác toàn diện lâu dài giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu vì hoà bình và phát triển". Hàng năm chính phủ Việt Nam đã có cuộc họp chung do một Phó Thủ tướng chủ trì với sự tham dự của lãnh đạo các bộ, ngành và các đại sứ EU tại Hà Nội để cùng trao đổi về việc triển khai thực hiện Đề án. Ngoài ra, hiện nay Việt Nam và EU đang tiến hành

đàm phán để ký kết Hiệp định Hợp tác và Đối tác thay cho Hiệp định khung ký năm 1995. Đây là yếu tố sẽ tác động nhiều đến quan hệ Việt Nam - EU trong bối cảnh mới mà hai bên cần phải tính tới. Về Hiệp định này, ngày 28/5/2007, bên lề cuộc họp Ngoại trưởng các nước ASEM tại Hamburg, Ủy viên phụ trách quan hệ đối ngoại của Ủy ban Châu Âu, bà Benita Ferrero - Walder, và Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm đã nhất trí sẽ tiến hành đàm phán Hiệp định Hợp tác và Đối tác giữa EU và Việt Nam. Ngày 10/10/2007, bà Benita Ferrero - Walder đã gửi thư cho Phó Thủ tướng đề nghị chính thức về việc khởi động đàm phán Hiệp định này và hiện nay hai bên đang triển khai đàm phán để sớm có thể ký kết.

Thứ ba, hiện nay Việt Nam đã là thành viên của WTO, nhưng vẫn chưa được EU công nhận là nước có nền kinh tế thị trường, do vậy trong quan hệ kinh tế Việt Nam vẫn bị bất lợi nhiều, đặc biệt những khi xảy ra tranh chấp thương mại. Do vậy, Việt Nam cần tích cực đề nghị EU công nhận Việt Nam là nước có nền kinh tế thị trường. Từ năm 2003 đến nay Việt Nam đã 5 lần giải trình bằng văn bản với EU và 3 lần làm việc trực tiếp với các quan chức EU để bàn về vấn đề này. Theo 5 tiêu chí của EC, Việt Nam đã đáp ứng được tiêu chí thứ 4 là hoạt động theo luật pháp sẵn và đảm bảo tính ổn định và chắc chắn về pháp lý trong quá trình hoạt động doanh nghiệp và tiêu chí thứ 5 là chuyển đổi tỷ giá theo tỷ giá thị trường.

Thứ tư, hệ thống luật pháp của EU vốn đã hết sức phức tạp, EU mở rộng sẽ đa dạng hơn và phức tạp hơn. Do vậy, việc nghiên cứu đầy đủ về thị trường EU để tìm ra con đường để đưa hàng hoá Việt Nam thâm nhập một cách có hiệu quả vào thị trường này là hết sức cần thiết. Hiện nay hàng hoá Việt Nam vào thị trường EU còn phải qua nhiều trung gian, khoảng 70-80% mặt hàng dệt may và da giày của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường EU là gia công cho các công ty ở nước ngoài. Điều đó làm cho hiệu quả thấp, giảm khả năng cạnh tranh hàng hoá của Việt Nam ở thị trường này. Việc nghiên cứu các quy định của EU cũng như những ưu tiên trong chính sách kinh tế đối ngoại của EU là hết sức cần thiết để tranh thủ những ưu đãi từ phía EU, nâng cao lợi thế cạnh tranh, tăng cường hơn nữa quan hệ kinh tế với đối tác quan trọng này. Về chính sách ưu đãi thuế quan mới của EU, ngày 27/6/2005 Hội đồng Châu Âu đã thông qua các quy định mới về Hệ thống thuế quan ưu đãi (GSP). GSP mới này sẽ có hiệu lực trong 3 năm từ 1/1/2006 đến 31/12/2008. Theo đó hàng hoá của Việt Nam tiếp tục được hưởng GSP như trước và không có mặt hàng nào kể cả giày dép bị đưa ra khỏi danh sách được hưởng GSP mới.

Thứ năm, tiếp tục đổi mới doanh nghiệp, nâng cao khả năng cạnh tranh hàng hoá của Việt Nam trên thị trường thế giới nói chung và đòi hỏi khắt khe của thị trường EU nói riêng, tăng cường các biện pháp xúc tiến thương mại, cải thiện môi trường đầu tư trong

nước để có thể đủ sức mạnh cạnh tranh thu hút đầu tư nước ngoài từ EU trong điều kiện EU mở rộng.

Thứ sáu, trong bối cảnh tăng cường hợp tác Á - Âu (ASEM), tận dụng những cơ hội trong việc triển khai Chiến lược Châu Á mới của EU, và thực hiện sáng kiến thương mại xuyên khu vực EU - ASEAN, đặc biệt các điều kiện sau khi EU và ASEAN chính thức ký Hiệp định thương mại tự do song phương giữa hai khu vực. Hiện nay EU và ASEAN đang tích cực đàm phán để tiến tới ký Hiệp định này và người ta hy vọng đến năm 2009 Hiệp định này có thể được ký kết. Việt Nam cần khai thác và phát huy tư cách là thành viên của cả hai tổ chức này để khai thác những cơ hội đẩy nhanh quan hệ hợp tác kinh tế với EU.

Như vậy triển vọng phát triển quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - EU trong thời gian tới phụ thuộc rất nhiều vào việc Việt Nam và EU khai thác đến đâu những cơ hội đang được tạo ra trước những thay đổi trong quan hệ quốc tế cũng như trong bản thân mỗi phía và vượt qua được những thách thức đang đặt ra hiện nay. Trong chiến lược phát triển của mình, trong những năm tới, việc tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, chủ động tích cực hội nhập quốc tế là những nội dung được ưu tiên của Việt Nam. Về mặt thương mại, hiện nay Việt Nam đang tích cực thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu giai đoạn 2001-2010. Mục tiêu cụ thể là tăng nhanh xuất khẩu, góp phần thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo việc làm, thu ngoại tệ,

chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng tăng tỷ lệ hàng công nghiệp chế biến và dịch vụ, những hàng hoá có hàm lượng khoa học cao. Tăng cường nhập khẩu hàng hoá phục vụ sản xuất, các máy móc thiết bị công nghệ cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, mở rộng thị trường, cân bằng cán cân thanh toán xuất nhập khẩu, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng xuất nhập khẩu trung bình thời kỳ 2001- 2010 là 15%/năm. Trùng cơ cấu bạn hàng EU là đối tác được ưu tiên và dự kiến kim ngạch chiếm khoảng 25-27% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam. Trong điều kiện Việt Nam là thành viên của WTO, cùng với các điều kiện mới trong quan hệ giữa EU với ASEAN nói chung, EU với Việt Nam nói riêng, Việt Nam cần phải tính toán để có những biện pháp chủ động nhằm thích ứng và tận dụng tốt những thời cơ thuận lợi và khắc phục những bất lợi để phát triển mạnh mẽ quan hệ kinh tế với EU nói riêng, với thế giới nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Việt Nam - EU tiến tới đối tác toàn diện vì phát triển*. (Đặc san tuần báo Quốc tế năm 2000).
2. *Đề án tổng thể về quan hệ Việt Nam - Liên minh Châu Âu đến năm 2010 và định hướng đến 2015*.
3. Một số tài liệu từ Bộ Ngoại giao.
4. Web site: www.europa.eu.int.